TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mộng Kiều T**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 9, Phường L, Thành phố H, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Hồ Thị P** – Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh D**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 16, Thị trấn X, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T và anh Trần Minh D.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T và anh Trần Minh D Tận tình ly hôn.

2.2- Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Trần Bảo T1, sinh ngày 25/12/2001 và cháu Trần Huỳnh Yến T2, sinh ngày 05/8/2004 cho chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Giao 03 con chung là cháu Trần Hoàn T3, sinh ngày 11/3/2006; Trần Huỳnh Mỹ T4, sinh ngày 14/5/2009 và cháu Trần T6 T5, sinh ngày 08/8/2015 cho anh Trần Minh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Trần Bảo T6, sinh ngày 01/02/2000 đã đủ tuổi thành niên nên chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T và anh Trần Minh D không yêu cầu giải quyết.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T và anh Trần Minh D tự thỏa Tận chia, không yêu cầu giải quyết.

2.4- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005217 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Huỳnh Thị Mộng Kiều T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND, Chi cục THADS huyện B;
-UBND phường L, TP H;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường